

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 02-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng** – Cán bộ hưu trí (Sở xây dựng tỉnh Tiền Giang);
2. Bà **Nguyễn Thị Uyên Trang** – Bí thư tỉnh đoàn Tiền Giang ;
3. Bà **Nguyễn Thu Thủy** – Cán bộ hưu trí (Giáo viên);

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước An** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 05 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **Trần Thành N**, sinh ngày 09/8/2002 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp P, xã P2, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H3, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/9/2018 chuyển sang tạm giam vào ngày 11/9/2018 cho đến nay.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp P, xã P2, huyện L, tỉnh Tiền Giang

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thành N:* Ông **Bùi Lưu Lạc**, thuộc Văn phòng luật sư Lạc Huy-Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Bị hại:* **Trương Hoài M**, sinh năm 1991 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Mai Thị B**, sinh năm 1954; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Q, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị U, sinh năm 1971; (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P2, huyện L, tỉnh Tiền Giang

-Người làm chứng:

1/Hồ Văn Thanh Đ, sinh năm 1994; (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Q2, xã H2, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2/Lê Phước N2, sinh năm 1987; (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B2, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/8/2018 anh Trương Hoài M, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp H, xã Q, thị xã L, tỉnh Tiền Giang đến nhà anh Võ Thành T1 (thường gọi là Tèo C) địa chỉ: ấp Đ2, xã B2, huyện L, tỉnh Tiền Giang để xăm hình. Anh T1 giới thiệu Trần Thành N xăm hình cho anh M. Sau khi xăm xong thì anh M không trả tiền mà nợ lại. N nhiều lần gọi điện đòi tiền nhưng anh M không nghe máy.

Vào lúc 21 giờ ngày 04/9/2018 N chở anh Võ Thanh T2 đến tiệm game bắn cá của chị Huỳnh Thị Ngoan sinh năm 1983, địa chỉ ấp Quí Thạnh, xã H2, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. Khi đi N mặc áo khoác ngoài, dắt trong người 01 con dao (loại tự chế) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 24cm, cán dao bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 16cm (phía sau đuôi dao có 02 mũi kim loại: 01 mũi kim loại nhọn dài 2,2cm, 01 mũi kim loại nhọn dài 1,8cm). Khi đến tiệm game, anh T2 vào tiệm còn N ngồi ở băng đá phía trước. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh M điều khiển xe mô tô đến gặp N, N yêu cầu anh M trả tiền nhưng anh M nói: “Đánh lộn trừ tiền”. Theo bị cáo sau đó anh M dùng tay phải đánh vào vùng mặt và đầu N 03 cái, N lấy con dao tự chế ra tự vệ đâm một nhát vào vùng ngực anh M, rồi đâm liên tiếp 7-8 nhát vào ngực, vai, lưng, hai tay anh M, anh M bỏ chạy ra mở cửa rào nhưng không mở được khi quay trở vào thì N cầm dao đuổi theo đâm 01 nhát vào vùng lưng, anh M té xuống đất. N bước đến dùng phần đuôi (cán dao có đầu nhọn) đâm liên tiếp vào vùng lưng, chân tay anh M cho đến khi anh M nằm im.

Sau khi gây án, N cất con dao vào vỏ bao rồi điều khiển xe mô tô đến nhà của anh Nguyễn Thanh T2 (B) ở ấp Bắc B, xã Đ3, huyện C2, tỉnh Tiền Giang (anh em cô cậu với N) gửi xe rồi cầm con dao dính máu đến lu nước trước nhà rửa tay và con dao. N đem giấu con dao gần chuồng heo nhà anh T2 rồi đón xe khách đi Thành phố Hồ Chí Minh sống lang thang đến ngày 08/9/2018 N trở về đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 147/PY-PC09 ngày 28/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Nguyên nhân chết của anh Trương Hoài M là do: Sốc mất máu cấp đa vết thương ở nạn nhân xuyên

thấu ngực, bụng, thủng tim, phổi, thủng động mạch chủ bụng do vật sắc nhọn gây ra.

Vật chứng thu giữ:

- Một con dao cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 12 cm (tại hiện trường xác định không liên quan đến vụ án).

- Một con dao tự chế cán dao bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 16cm, phía sau đuôi dao có 02 mũi kim loại: 01 mũi kim loại nhọn dài 2,2 cm, 01 mũi kim loại vuông góc mũi nhọn dài 1,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 24cm, vỏ bao đựng con dao bằng ống nhựa dài 25,6cm bên ngoài có quấn băng keo màu đen.

- Một xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 63F9-6002, không có bửng, không đèn xi nhan trước, đèn trước đầu xe bị đứt, bọc yên xe màu đen đã may lại bị rách phần đuôi, tình trạng xe đã cũ.

- Nón bảo hiểm trắng đã cũ.

- Một đèn pin đeo đầu màu vàng đã cũ.

- Một đôi dép lười màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Mai Thị B (mẹ của Trương Hoài M) yêu cầu bị cáo Trần Thành N bồi thường số tiền 146.255.000 đồng. Gia đình bị cáo N chỉ bồi thường được 5.000.000 đồng, bà B không đồng ý nhận nên Cơ quan điều tra tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTG-P2 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Thành N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 11 đến 12 năm tù về tội “Giết người”.

Về Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về dân sự cho đại diện bị hại 146.255.000 đồng theo quy định pháp luật. Đại diện bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số còn lại.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một con dao cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 12 cm (tại hiện trường xác định không liên quan đến vụ án); Một con dao tự chế cán dao bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 16cm, phía sau đuôi dao có 02 mũi kim loại: 01 mũi kim loại nhọn dài 2,2 cm, 01 mũi kim loại vuông góc mũi nhọn dài 1,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 24cm, vỏ bao đựng con dao bằng ống nhựa dài 25,6cm bên ngoài có quấn băng keo màu đen; 01 nón bảo hiểm trắng đã cũ; Một đèn pin đeo đầu màu vàng đã cũ; Một đôi dép lười màu xanh. Tuyên trả lại anh Võ Thành T1 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 63F9-6002, không có bửng, không đèn xi nhan trước, đèn trước đầu xe bị đứt, bọc yên xe màu đen đã may lại bị rách phần đuôi, tình trạng xe đã cũ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu và bị cáo đã thừa nhận tội nên thống nhất. Tuy nhiên bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Có một phần

lỗi của người bị hại. Về nhân thân bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Phạm tội do bức xúc nhất thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương xin Hội đồng xét xử xem xét miễn, giảm án phí dân sự cho bị cáo.

Các ý kiến của người tham gia tố tụng khác:

- Đại diện người bị hại: Mức án mà đại diện VKS đề nghị là quá nhẹ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét; và không đồng ý cho bị cáo và gia đình bồi thường thiệt hại nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

***Xác định nội dung vụ án:**

[2] Xét lời khai bị cáo cho rằng do bị anh M đánh nên bị cáo mới rút dao đâm bị hại tử vong để tự vệ:

- Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa ngày 23/4/2019 và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã xác định biết anh M hay đến tiệm game bắn cá của chị Ngoan chơi, và M là đối tượng nghiện ma túy nên khi đi đến tiệm game tìm M để đòi nợ ngày 04/9/2018 bị cáo đã chủ động đem theo dao để tự vệ. Lời khai này phù hợp lời khai của anh Danh (quản lý tiệm game bắn cá) là khi đến tiệm game bị cáo có gặp anh hỏi tìm M (bút lục 105). Phù hợp với lời khai anh Đ là khi ngồi băng đá nói chuyện, bị cáo có kể lại việc anh M thiếu nợ tiền xâm mình đã lâu không trả còn thách thức bị cáo, nên nay đem theo dao đâm M trút giận và có đưa dao cho anh Đ coi (bút lục 110 C). Việc bị cáo không thừa nhận lời khai của anh Đ về mục đích của mình là không có cơ sở, bởi lẽ nếu bị cáo không có kể chuyện anh M thiếu nợ cho anh Đ nghe và đưa dao cho anh Đ coi thì anh Đ không thể biết chi tiết việc nợ tiền của anh M để khai với cơ quan điều tra, và cũng không thể mô tả chi tiết, chính xác về con dao gây án như kích thước và đặc điểm ở cán dao có những con ốc nhọn, vỏ dao bằng ống nhựa có quấn băng keo đen. Từ các căn cứ trên xác định, **ngày 04/9/2018 bị cáo chủ động mang theo dao đến tiệm game với mục đích là tìm M để đòi nợ, nên bị cáo đã sẵn có ý thức đối kháng ngay từ lúc đầu.**

- Tại các bút lục từ 109 đến 110f, lời khai của các anh N2, anh Đ (là những người chứng kiến tận mắt hành vi gây án của bị cáo đều có một điểm chung đó là, sau khi bị cáo mở miệng đòi nợ thì anh M có chửi thề thì bị cáo rút dao đâm anh M dẫn đến hai bên xô xát nhau, mà không hề thấy lời khai nào thể hiện anh M đánh

vào đầu bị cáo trước, (càng không thể đánh đến 03 cái) bị cáo mới rút dao đâm bị hại như bị cáo đã khai. Ngoài ra theo lời khai các anh Sĩ (bút lục 100), anh Cảnh (bút lục 103), anh Trí (bút lục 107), anh Đạt (bút lục 111) anh T2 (bút lục 113) là những người chứng kiến vụ việc ngay sau khi bị cáo đâm anh M xong thì bị cáo đã phân bua với mọi người là “*tại nó thiếu tiền em không trả còn láo nên em đâm nó*” hoặc “*thiếu tiền không trả còn có thái độ mất dạy, xạo “L” nên đâm mà tuyệt nhiên không có lời khai nào thể hiện bị cáo nói do bị anh M đánh nên đâm*. Từ đó cho thấy **lời khai bị cáo nói bị anh M đánh trước nên bị cáo đâm anh M để tự vệ là không có cơ sở**.

- Theo các bản tự khai và lời khai tại cơ quan điều tra (các bút lục từ 129 đến 144) bị cáo khai nhận đâm liên tiếp vào vùng ngực, vai, lưng, hông của M, sau khi M té xuống tiếp tục đâm thêm 02 đến 03 cái. Lời khai này phù hợp biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện anh M bị đâm tất cả 7 vết ở vùng ngực, vai, lưng và 05 vết ở tay và 01 vết ở đùi (bút lục 28, 29). **Điều này cho thấy hành vi đâm anh M của bị cáo là rất quyết liệt và có dự mưu sẵn chứ không phải do tự vệ như bị cáo khai nại**.

* Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận ngay từ đầu bị cáo đã có ý thức đối kháng nên mang theo dao đi đòi nợ. Khi anh M không chịu trả tiền còn có thái độ thách thức, chửi thề thì bị cáo đã rút dao chuẩn bị sẵn đâm liên tục vào người anh M ngay cả sau khi anh bị té xuống đất không còn khả năng chống trả. Hành vi phạm tội dứt khoát, nhanh chóng, quyết liệt, liên tục cho thấy bị cáo rất côn đồ, hành động đã có sự tính toán trước, bất chấp hậu quả xảy ra.

[3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận do anh M nợ tiền xâm hình bị cáo đã lâu không trả nên vào ngày 04/9/2018, bị cáo chuẩn bị sẵn dao đi đến tiệm game bắn cá của chị N2 tìm M để đòi tiền nợ, Khi anh M không chịu trả còn có thái độ không tốt chửi thề, thách thức nên bị cáo đã rút dao đâm liên tục vào người anh M cho đến khi anh gục xuống nằm im và được anh N2 can ra bị cáo mới ngưng hành vi phạm tội dẫn đến hậu quả anh M bị tử vong vào khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày. Ngay cho dù anh M có đánh bị cáo trước (**nếu có**) đi nữa, mà hành vi gây án quyết liệt của bị cáo như thế vẫn thể hiện tính chất hết sức côn đồ. Do đó hành vi này đã đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, giữa bị cáo và người bị hại chỉ có mâu thuẫn rất nhỏ với giá trị tiền thiếu là không lớn thế nhưng bị cáo đã sử dụng dao đâm anh M tử vong. Hành động lúc gây án với cường độ cao, quyết liệt, liên tục dẫn đến chết người, cho thấy hành vi bị cáo là rất côn đồ, ý thức bất chấp xem thường pháp luật là rất cao, xâm hại đến tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ, gieo đau thương, tang tóc cho gia đình bị hại phải vĩnh viễn mất đi một người thân, và còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Gây ra sự bức xúc trong người dân tại nơi xảy ra tội phạm, nên hành vi này cần thiết phải được xử lý thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ lỗi của bị cáo nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi bị cáo phạm tội mới 16 tuổi 25

ngày chưa đủ tuổi thành niên nên có xem xét khi lượng hình theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa lại ngoan cố cho rằng do bị anh M tấn công nên mới rút dao tự vệ là hoàn toàn mâu thuẫn với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện và lời khai các nhân chứng như đã phân tích ở trên, cho thấy bị cáo chưa thể hiện được sự ăn năn hối cải của mình. Tuy nhiên bị cáo cũng thừa nhận đầy đủ hành vi phạm tội nên cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng mức giảm nhẹ có hạn chế; đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được 5.000.000 đồng nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng số tiền này là quá ít so với mức thiệt hại gây ra nên việc giảm nhẹ cũng có mức độ tương ứng. Ngay sau khi gây án 03 ngày bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông H3, bà U là cha, mẹ bị cáo đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của anh M do bà Mai Thị B đại diện theo ủy quyền tổng cộng là 146.255.000 đồng là tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận. Ông bà đã bồi thường được 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 141.255.000 đồng. Đối với yêu cầu xin được trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng không được đại diện bị hại đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên bác.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là công cụ phạm tội hoặc vật đã không còn giá trị tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 63F9-6002, không có bằng, không đèn xi nhan trước, đèn trước đầu xe bị đứt, bọc yên xe màu đen đã may lại bị rách phần đuôi, tình trạng xe đã cũ của Võ Thành T1 không liên quan vụ án nên cần trao trả lại cho anh T1.

[8] Về ý kiến của luật sư: Cho rằng bị cáo bị anh M đánh 03 cái trước mới rút dao đâm anh M để xin giảm mức án cho bị cáo là không có cơ sở như đã phân tích ở trên nên bác. Về ý kiến gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn, giảm phần án phí dân sự cho bị cáo và gia đình là có cơ sở nên chấp nhận.

[9] Xét ý kiến của bị hại cho rằng hình phạt của bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá nhẹ và không đồng ý cho phía gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại nhiều lần Hội đồng xét xử nhận thấy là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về hành vi của Võ Thành T1 đưa dao cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại các biên bản lấy lời khai, đối tượng T1 không thừa nhận có đưa dao cho bị cáo N. Theo khai nhận của bị cáo thì việc T1 đưa dao cho bị cáo cũng chỉ có hai

người biết, nên nội dung này ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh. Việc đối tượng T1 đưa dao cho bị cáo N **nếu có** đi nữa cũng chỉ với mục đích phòng thân như bị cáo đã khai nên chưa đủ cơ sở quy kết đối tượng T1 đồng phạm giết người trong vụ án này.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử đã có cân nhắc xem xét khi nghị án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành N phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 101 Bộ luật hình sự.

- **Xử:** Phạt bị cáo **Trần Thành N 14 (mười bốn) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo và cha mẹ (ông Trần Minh H3 bà Nguyễn Thị U) đồng ý bồi thường cho hàng thừa kế thứ nhất của anh M do bà Mai Thị B đại diện 146.255.000 đồng. Được trừ vào 5.000.000 đồng đã nộp cho Cơ quan điều tra. Bị cáo và cha, mẹ bị cáo còn phải bồi thường tiếp 141.255.000 đ sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bà B được nhận 5.000.000 đồng hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Tiền Giang tạm giữ (theo biên bản tạm giữ ngày 01/11/2018) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày những người thừa kế thứ nhất của anh M do bà B đại diện có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả lại số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoảng tiền lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

+ Một con dao cán gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 12 cm (tại hiện trường xác định không liên quan đến vụ án).

+ Một con dao tự chế cán dao bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 16cm, phía sau đuôi dao có 02 mũi kim loại: 01 mũi kim loại nhọn dài 2,2 cm, 01 mũi kim loại vuông góc mũi nhọn dài 1,8cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn dài 24cm, vỏ bao đựng con dao bằng ống nhựa dài 25,6cm bên ngoài có quấn băng keo màu đen.

+ Nón bản hiểm trắng đã cũ.

+ Một đèn pin đeo đầu màu vàng đã cũ.

+ Một đôi dép lười màu xanh.

- Tuyên trả lại anh Võ Thành T1 một xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 63F9-6002, không có bửng, không đèn xi nhan trước, đèn trước đầu xe bị đứt, bọc yên xe màu đen đã may lại bị rách phần đuôi, tình trạng xe đã cũ.

(Tất cả số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang đang thu giữ theo biên bản giao nhận kèm theo).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.531.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án bị cáo; luật sư bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm này để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân